TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÒA BÌNH** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 13 - 7 - 2022
"V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÒA BÌNH – TỈNH HÒA BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Trường Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Hương và bà Phạm Thị Nga

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thảo – Thư ký Tòa án TP Hòa Bình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 137/2022/TLST-HNGĐ ngày 29/4/2022 về " Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16 /2022/QĐXX-ST ngày 10/6/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2022/QĐST-HNGĐ ngày 27/6/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị **Th**, sinh năm 1985.

ĐKHKTT: xóm NH, xã MH, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn **Kh,** sinh năm 1983.

ĐKHKTT: xóm SN, xã MH, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Chị **Th** có mặt, anh **Kh** vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Trong đơn khởi kiện và tại lời khai trong suốt quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị **Th** trình bày:*

Chị và anh Nguyễn Văn **Kh** kết hôn năm 2004, có đăng ký kết hôn tại UBND xã MH, TP Hòa Bình trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu.

Sau khi cưới chị về nhà anh **Kh** sinh sống cho đến khi sinh con trai là Nguyễn Văn **K**, được khoảng 03 năm thì anh **Kh** thay đổi tính nết, thường xuyên rượu chè, say xỉn, không chịu làm ăn, bỏ bê vợ con. Mỗi khi say rượu về anh **Kh** lại còn đánh đập vợ con. Từ năm 2011 đến 2013 anh **Kh** phải đi tù về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ", sau khi cải tạo về tính cách anh **Kh** vẫn

không thay đổi, không tu chí làm ăn. Thời gian đó hai mẹ con chị đã về nhà ngoại sinh sống, anh **Kh** cũng bỏ nhà đi làm ăn ở đâu không rõ địa chỉ, vợ chồng anh chị sống ly thân từ đó đến nay đã nhiều năm. Tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Văn **K**, sinh ngày 19/12/2004. Khi ly hôn chị **Th** có nguyện vọng xin được nuôi con và không yêu cầu anh **Kh** phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ chung: Không có.

Tại biên bản lấy lời khai của bà Nguyễn Thị **T** (mẹ đẻ anh **Kh**) cho biết: Bà đã nhận được các giấy triệu tập, thông báo và các văn bản tố tụng của Tòa án. Vì anh **Kh** không có mặt ở nhà nên bà đã không giao được các văn bản trên, tuy nhiên thông qua điện thoại bà đã thông báo đến cho anh **Kh** biết và vì bận công việc nên anh Khiêm không về giải quyết được. Anh **Kh** cũng đề nghị Tòa án giải quyết vụ việc trên theo quy định của pháp luật. Về mâu thuẫn vợ chồng bà không nắm rõ, chỉ biết vợ chồng anh chị **Th Kh** đã sống ly thân khoảng 07 đến 08 năm nay, mỗi người một nơi, tình cảm vợ chồng không còn.

Đại diện xóm SN, xã MH cho biết: Anh Nguyễn Văn **Kh** có hộ khẩu thương trú và sinh sống tại xóm SN, xã MH, TP Hòa Bình, chưa cắt khẩu hay tạm trú nơi khác. Hiện đã nhiều năm anh **Kh** đã vắng mặt tại địa phương, đi đâu không rõ địa chỉ. Thông qua gia đình cũng được biết thỉnh thoảng anh **Kh** có về thăm nhà, tuy nhiên sau đó lại đi luôn trong đêm.

Tại biên bản xác minh ngày 09/5/2022 công an xã MH cho biết: Theo sổ hộ khẩu năm 2005 anh Nguyễn Văn **Kh** có hộ khẩu tại xóm SN, xã MH (chủ hộ là Nguyễn Thị T). Từ năm 2011 – 2013 anh **Kh** đi thụ hình về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ". Sau khi thụ hình xong anh **Kh** cũng không về địa phương sinh sống, cũng không cắt khẩu, chuyển khẩu, xin tạm trú nơi nào khác.

Qúa trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh **Kh** theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên anh **Kh** đã không có mặt tại địa phương, do vậy Tòa án phải niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn đã có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải, vì bị đơn cố tình trốn tránh, gây khó khăn. Do đó vụ án không thể tiến hành hòa giải được.

Ngày 27/6/2022 vụ án được đưa ra xét xử, bị đơn anh **Kh** vắng mặt nên phiên tòa phải hoãn lần thứ nhất. Hôm nay bị đơn vẫn tiếp tục vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình phát biểu ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là cho chị **Th** được ly hôn anh **Kh**. Về con chung: Khi ly hôn giao cháu Nguyễn Văn **K** cho chị **Th** nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Về tài sản chung và nợ chung: Không có. Chị **Th** phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng dân sự:

- Chị Nguyễn Thị **Th** khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Văn **Kh**. Hiện anh **Kh** có đăng ký hộ khẩu thường trú tại: xóm SN, xã MH, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Căn cứ khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình.

- Vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo khoản 1, khoản 4 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Tòa án đã tiến hành triệu tập, thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Văn **Kh**. Mặc dù biết việc triệu tập nhưng anh **Kh** không tới Tòa án để giải quyết, cố tình trốn tránh. Theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự: Đương sự phải có nghĩa vụ tôn trọng Tòa án, phải có mặt theo giấy triệu tập và chấp hành quyết định của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án. Như vậy, anh **Kh** đã từ bỏ quyền lợi của mình về việc được nêu quan điểm, ý kiến và cung cấp chứng cứ chứng minh. Theo Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa chỉ căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu do nguyên đơn cung cấp cũng như các tài liệu mà Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập để làm căn cứ giải quyết vụ án.

- Về sự có mặt của đương sự, Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị **Th** và anh Nguyễn Văn **Kh** kết hôn năm 2004, có đăng ký kết hôn tại UBND xã MH, TP Hòa Bình, trên cơ sở tự nguyên tìm hiểu tự nguyện là đúng quy định của pháp luật hôn nhân gia đình. Quá trình chung sống vợ chồng đã nảy sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh **Kh** thường xuyên rượu chè, say xỉn, đánh đập vợ con, không tu chí làm ăn, bỏ bê gia đình. Từ khoảng năm 2013 anh **Kh** đã bỏ nhà đi đâu không rõ địa chỉ, vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi, không quan tâm tới nhau. Chị **Th** xin ly hôn vì vợ chồng đã không còn tình cảm. Căn cứ vào lời khai của đương sự và kết quả xác minh, Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn giữa chị **Th** và anh **Kh** đã căng thẳng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị **Th.**

[3] Về con chung: Vợ chồng có 01 con trai tên là Nguyễn Văn **K**, sinh ngày 19/12/2004. Hiện anh **Kh** không có mặt tại địa phương, đi làm ăn xa, không rõ địa chỉ, do đó không có điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng cháu **K**. Tại biên bản lấy lời khai của cháu **K** ngày 10/5/2022 đã thể hiện ý chí của cháu **K** muốn được ở với mẹ. Chị **Th** có nguyện vọng xin được nuôi cháu **K**. Xét nguyện vọng trên của nguyên đơn là phù hợp nên Tòa cần chấp nhận. Về việc cấp dưỡng nuôi con chị **Th** không yêu cầu nên Tòa không xem xét. Anh **Kh** có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung:

Đương sự khai không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị **Th** phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 207; Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị **Th** được ly hôn anh Nguyễn Văn **Kh**.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị **Th** trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Văn **K**, sinh ngày 19/12/2004. Về cấp dưỡng nuôi con, chị **Th** không yêu cầu nên Tòa không đề cập giải quyết. Anh **Kh** có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và công nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị **Th** phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị **Th** đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hòa Bình theo biên lai số 0001394, ngày 26/4/2022. Xác nhận chị **Th** đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị **Th** có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh **Kh** có quyền kháng cáo với thời hạn trên, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND TP Hòa Bình;
- Chi cục THADS TPHB;
- UBND xã MH, TPHB;
- Xóm SN, xã MH;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Đinh Trường Sơn

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÒA BÌNH
TỈNH HÒA BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN THẢO LUẬN

Vào hồi 09 giờ 30 phút, ngày 27 tháng 6 năm 2022

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Trường Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Hương và bà Phạm Thị Nga

Tiến hành thảo luận đối với vụ án dân sự thụ lý số: 137/2022/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2022 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thoa, sinh năm 1985.

ĐKHKTT: xóm Nước Hang, xã Mông Hóa, TP Bình, tỉnh Hòa Bình.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Khiêm, sinh năm 1983.

ĐKHKTT: xóm Suối Ngành, xã Mông Hóa, TP Bình, tỉnh Hòa Bình.

NỘI DUNG:

Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2022/QĐXX-ST ngày 10 tháng 6 năm 2022 đã được tống đạt hợp lệ cho bị đơn anh Nguyễn Văn Khiêm.

Nay anh Khiêm vắng mặt lần thứ nhất, không có lý do, do vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào các khoản 1 Điều 227, Điều 233, Điều 235 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để hoãn phiên tòa.

Biên bản kết thúc vào hồi 09 giờ 50 phút, ngày 27 tháng 6 năm 2022.

Biên bản đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Trường Sơn